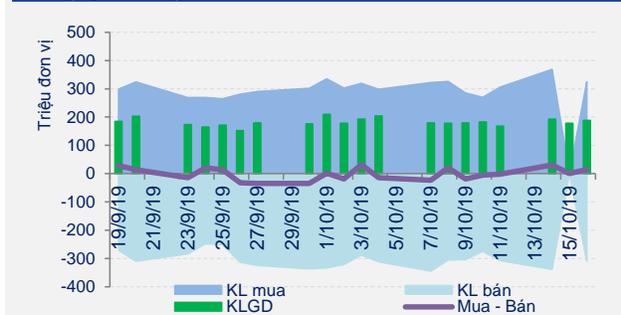
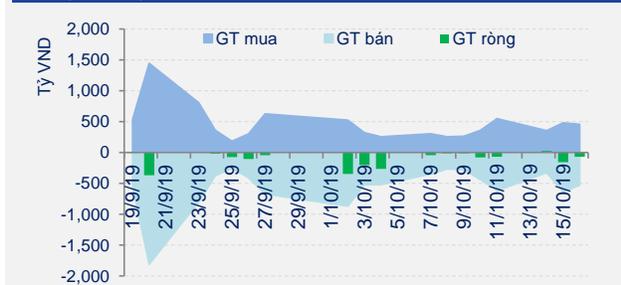


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 16/10/19

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	994.46	105.93
% Thay đổi	↑ 0.14%	↓ -0.08%
KLGD (CP)	187,508,950	28,992,963
GTGD (tỷ đồng)	3,563.50	277.44
Tổng cung (CP)	310,282,230	54,101,700
Tổng cầu (CP)	324,770,410	49,526,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	13,679,370	568,897
KL mua (CP)	11,449,750	590,200
GTmua (tỷ đồng)	457.93	7.49
GT bán (tỷ đồng)	528.91	8.36
GT ròng (tỷ đồng)	(70.98)	(0.88)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.82%	13.7	2.7	2.2%
Công nghiệp	↓ -0.53%	11.2	1.8	31.5%
Dầu khí	↓ -0.11%	15.0	3.2	1.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.27%	15.9	4.5	4.9%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.46%	13.8	2.7	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.23%	21.9	6.2	10.3%
Ngân hàng	↑ 0.83%	12.7	2.5	19.7%
Nguyên vật liệu	↓ -0.33%	9.3	1.3	7.4%
Tài chính	↓ -0.22%	22.8	4.2	17.8%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.18%	14.3	3.5	3.8%
VN - Index	↑ 0.14%	16.8	3.9	111.1%
HNX - Index	↓ -0.08%	9.2	1.6	-11.1%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giằng co và đi ngang trong phiên hôm nay với kết phiên là sự trái chiều trên hai sàn. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 1,41 điểm (+0,14%) lên 994,46 điểm; HNX-Index giảm 0,08 điểm (-0,07%) xuống 105,93 điểm. Thanh khoản tăng nhẹ so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 3.905 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch đạt 217 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 803 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 213 mã tăng, 136 mã tham chiếu, 264 mã giảm. Chỉ số VN-Index giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay thời gian phiên hôm nay và tuy áp lực có sự gia tăng trong phiên chiều nhưng kết phiên chỉ số này vẫn có mức hồi phục nhẹ. Nhóm cổ phiếu trụ cột tiếp tục có sự phân hóa mạnh với sắc xanh trên các mã như VNM (+1,6%), VCB (+1,1%), POW (+2,7%), CTG (+0,9%), TCB (+0,8%), PNJ (+2,4%)... và sắc đỏ trên các cổ phiếu như VIC (-0,3%), BID (-0,6%), PLX (-0,9%), SAB (-0,3%), VJC (-0,4%), MSN (-0,8%)... Trên sàn HNX, các trụ cột như VCS (-2,3%), VNR (-5,8%), PGS (-2,9%), PVS (-0,5%), VCG (-0,4%)... đều giảm khiến chỉ số HNX-Index giảm nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường chứng khoán Mỹ khởi sắc trong phiên đêm qua với việc chỉ số Dow Jones lấy lại được ngưỡng 27.000 điểm. Diễn biến này phần nào đã hỗ trợ được tâm lý nhà đầu tư trong nước với việc sắc xanh được duy trì trên VN-Index xuyên suốt phiên giao dịch với mức tăng không lớn và bị thu hẹp về chiều khi lực cung gia tăng. Rõ ràng là nhà đầu tư trong nước vẫn đang có sự e dè nhất định trước ngưỡng tâm lý 1.000 điểm sau khi thị trường đã thử thách thất bại tại đây trong một vài lần trước đó. Khối ngoại bán ròng hơn 70 tỷ đồng trên hai sàn cũng là yếu tố kìm tích cực thời điểm hiện tại. Chúng tôi cho rằng VN-Index có khả năng sẽ thử thách lại ngưỡng tâm lý 1.000 điểm trong một vài phiên tới nếu như tình hình trên thị trường chứng khoán thế giới là tích cực nhưng sự thận trọng từ nhà đầu tư là cần thiết để tránh khỏi các bull trap có thể xảy ra. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 17/10, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và đi ngang với biên độ trong khoảng 991-1.000 điểm (MA20-trendline nối các đỉnh từ tháng 10/2018). Chúng tôi duy trì khuyến nghị nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục đã mua trước đó. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể áp dụng chiến lược mua thấp (buy low) khi chỉ số lùi về gần ngưỡng hỗ trợ 980 điểm và bán cao (sell high) khi chỉ số tiến đến gần ngưỡng kháng cự 1.000 điểm.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 16/10/19

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với mức cao nhất trong phiên đạt được trong phiên sáng tại 997,71 điểm. Trong phiên chiều, áp lực cung gia tăng khiến mức tăng bị thu hẹp lại. Kết phiên, VN-Index tăng 1,41 điểm (+0,14%) lên 994,46 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VNM tăng 2.100 đồng, VCB tăng 900 đồng, POW tăng 350 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC giảm 400 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch với sắc xanh trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với mức cao nhất trong phiên đạt được vào đầu phiên sáng tại 106,593 điểm. Về chiều, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số lùi về sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 105,896 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,08 điểm (-0,07%) xuống 105,93 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCS giảm 2.000 đồng, VNR giảm 1.100 đồng, PGS giảm 1.000 đồng. Ở chiều ngược lại, DL1 tăng 2.200 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 70,97 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 2 triệu cổ phiếu. VIC là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 81,9 tỷ đồng tương ứng với 691 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VHM với 26,7 tỷ đồng tương ứng với 310 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCB là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 23,6 tỷ đồng tương ứng với 274 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 918,92 triệu đồng. NTP là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,8 tỷ đồng tương ứng với 46 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là CEO với 1,2 tỷ đồng tương ứng với 128 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 956 triệu đồng tương ứng với 51 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

Năm 2025 ít nhất có 1,5 triệu doanh nghiệp

Đó là mục tiêu cụ thể của kế hoạch phát triển bền vững doanh nghiệp khu vực tư nhân đến năm 2025, tầm nhìn 2030 vừa được Thủ tướng phê duyệt.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm nhẹ trong phiên giao dịch hôm nay và chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng 991 điểm (MA20), thanh khoản gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 158 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 991 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 984 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 967 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 17/10, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và đi ngang với biên độ trong khoảng 991-1.000 điểm (MA20-trendline nối các đỉnh từ tháng 10/2018).

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp và chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng 104,8 điểm (MA200), thanh khoản gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 27 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 104,9 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 103,2 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 104,8 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 17/10, HNX-Index có thể sẽ giằng co và đi ngang quanh ngưỡng tâm lý 116 điểm.

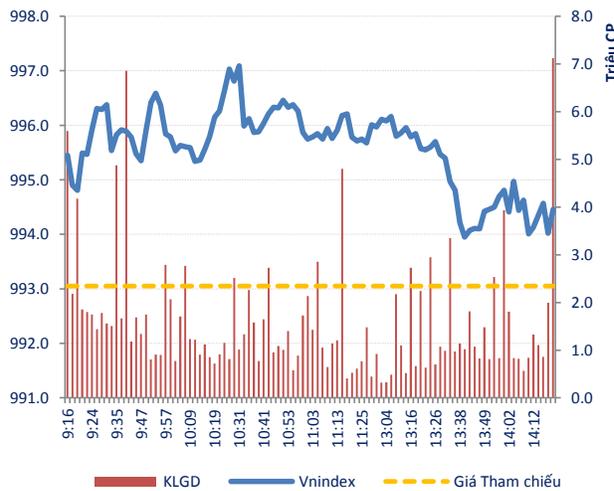


TIN TRONG NƯỚC

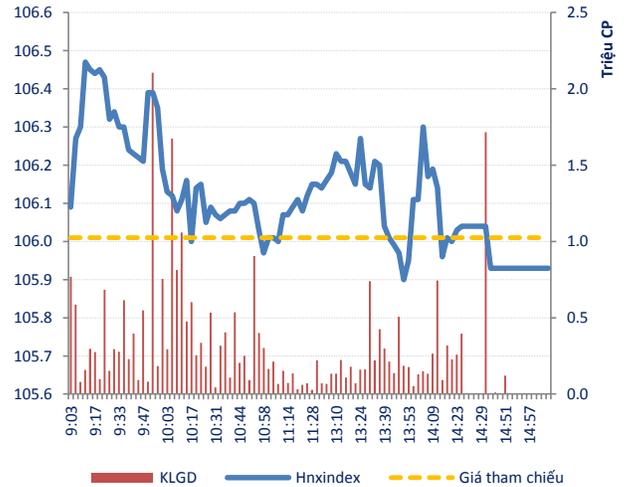
Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 41,44 - 41,64 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 10.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 110.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 7 đồng	Ngày 16/10, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.157 đồng (tăng 7 đồng).
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 4,35 USD/ounce tương ứng 0,29% lên mức 1.487,85 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,08 điểm tương ứng với 0,08% lên 98,083 điểm. USD giảm so với EUR xuống mức: 1 EUR đổi 1,1033 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2703 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 108,68 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,04 USD/thùng tương ứng 0,08% xuống mức 52,77 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 15/10, chỉ số Dow Jones tăng 237,44 điểm tương ứng 0,89% lên 27.024,8 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 100,06 điểm tương ứng 1,24% lên 8.148,71 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 29,53 điểm tương ứng 1% lên 2.995,68 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



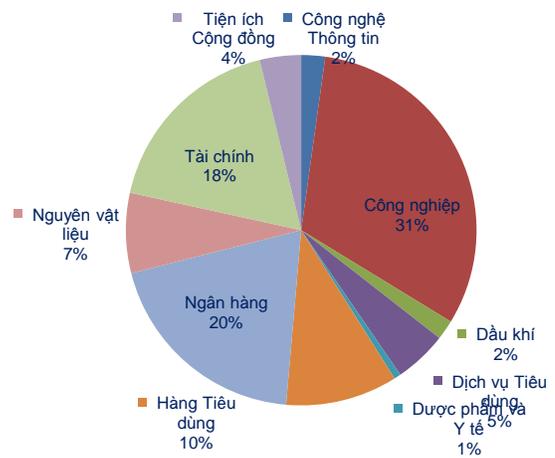
KLGD và HNX-Index trong phiên



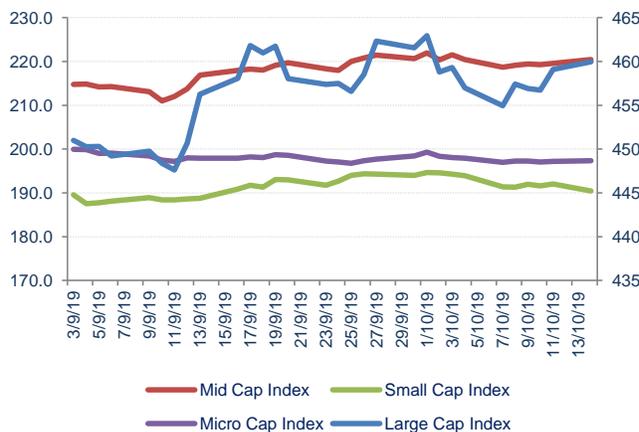
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



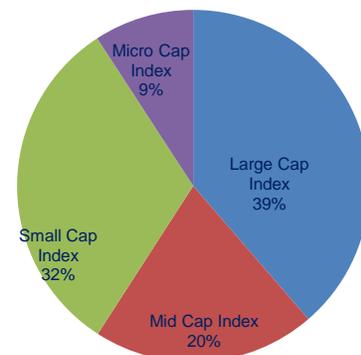
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ROS	535,330	POW	1,426,690
2	FLC	475,960	VIC	691,300
3	E1VFN30	364,230	HSG	680,110
4	VCB	274,360	HPG	516,940
5	NVL	213,660	AAA	374,070

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	LAS	85,000	CEO	127,800
2	PVS	51,245	SHS	59,700
3	HUT	37,100	NTP	46,000
4	TNG	30,000	VMS	8,000
5	KLF	15,000	S55	6,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
FLC	3.79	4.05	↑	6.86%	30,716,790
ROS	25.65	25.55	↓	-0.39%	26,334,470
EIB	16.70	16.65	↓	-0.30%	8,027,140
SCR	6.29	6.29	→	0.00%	6,723,880
POW	12.80	13.15	↑	2.73%	5,231,660

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
HUT	2.50	2.60	↑	4.00%	6,002,453
SHB	6.70	6.70	→	0.00%	2,215,770
ACB	24.40	24.40	→	0.00%	2,073,842
KLF	1.40	1.40	→	0.00%	1,726,557
PVS	18.60	18.50	↓	-0.54%	1,404,761

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
OPC	45.05	48.20	3.15	↑ 6.99%
VPH	4.18	4.47	0.29	↑ 6.94%
HUB	19.50	20.85	1.35	↑ 6.92%
SSC	66.50	71.10	4.60	↑ 6.92%
TPC	8.69	9.29	0.60	↑ 6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.40	0.50	0.10	↑ 25.00%
TTL	4.00	4.40	0.40	↑ 10.00%
HPM	8.10	8.90	0.80	↑ 9.88%
PIA	31.40	34.50	3.10	↑ 9.87%
CLM	14.30	15.70	1.40	↑ 9.79%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMSN1901	1.05	0.80	-0.25	↓ -23.81%
CHPG1901	0.23	0.19	-0.04	↓ -17.39%
CHPG1902	0.12	0.10	-0.02	↓ -16.67%
CVIC1901	0.79	0.67	-0.12	↓ -15.19%
CVRE1901	0.53	0.45	-0.08	↓ -15.09%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNC	36.00	32.40	-3.60	↓ -10.00%
VC6	10.00	9.00	-1.00	↓ -10.00%
SJE	25.00	22.50	-2.50	↓ -10.00%
C69	21.60	19.50	-2.10	↓ -9.72%
VMS	7.40	6.70	-0.70	↓ -9.46%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	30,716,790	3.8%	479	8.5	0.3
ROS	26,334,470	3250.0%	311	82.2	2.4
EIB	8,027,140	3.5%	434	38.3	1.3
SCR	6,723,880	4.2%	562	11.2	0.5
POW	5,231,660	7.1%	833	15.8	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	6,002,453	0.7%	81	32.1	0.2
SHB	2,215,770	12.4%	1,730	3.9	0.5
ACB	2,073,842	25.7%	3,438	7.1	1.3
KLF	1,726,557	0.8%	86	16.2	0.1
PVS	1,404,761	9.1%	2,391	7.7	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
OPC	↑ 7.0%	15.5%	3,818	12.6	2.1
VPH	↑ 6.9%	10.6%	1,138	3.9	0.4
HUB	↑ 6.9%	16.0%	3,910	5.3	0.9
SSC	↑ 6.9%	28.2%	6,862	10.4	3.4
TPC	↑ 6.9%	8.1%	1,255	7.4	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	↑ 25.0%	-1.2%	(114)	-	0.1
TTL	↑ 10.0%	2.0%	256	17.2	0.4
HPM	↑ 9.9%	15.9%	1,326	6.7	1.2
PIA	↑ 9.9%	31.5%	4,879	7.1	2.1
CLM	↑ 9.8%	13.0%	1,724	9.1	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	535,330	3.0%	311	82.2	2.4
FLC	475,960	3.8%	479	8.5	0.3
VFVN3	364,230	N/A	N/A	N/A	N/A
VCB	274,360	25.2%	4,731	18.2	4.2
NVL	213,660	16.3%	3,586	17.3	2.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
LAS	85,000	5.0%	570	12.1	0.6
PVS	51,245	9.1%	2,391	7.7	0.7
HUT	37,100	0.7%	81	32.1	0.2
TNG	30,000	25.7%	3,692	4.8	1.1
KLF	15,000	0.8%	86	16.2	0.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	394,820	4.4%	1,450	81.4	5.0
VCB	319,334	25.2%	4,731	18.2	4.2
VHM	289,398	31.4%	4,791	18.0	5.4
VNM	227,076	38.3%	6,060	21.5	8.0
GAS	193,692	27.1%	6,517	15.5	4.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	39,560	25.7%	3,438	7.1	1.3
VCS	13,440	44.0%	8,050	10.4	4.4
VCG	11,705	8.3%	1,459	18.2	1.8
PVS	8,842	9.1%	2,391	7.7	0.7
SHB	8,061	12.4%	1,730	3.9	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PIT	3.31	-16.3%	(1,316)	-	0.5
MCP	3.25	6.0%	798	19.7	1.2
CMG	3.16	9.0%	1,559	24.4	2.6
BMI	2.92	6.2%	1,525	17.3	1.1
YBM	2.58	14.0%	1,618	3.7	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HTP	4.27	-1.0%	(121)	-	0.7
VC1	4.13	7.4%	1,428	8.1	0.6
DST	3.49	-3.4%	(365)	-	0.1
HKB	3.18	-35.5%	(2,758)	-	0.1
SHS	2.88	14.7%	1,976	4.3	0.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
